

## **Nhóm 01. Xây dựng website ôn luyện và thi toeic cho sinh viên Học viện KTQS**

Thành viên:

1. Đinh Văn Lực (NT)
2. Đoàn Xuân Hiếu
3. Phạm Trung Hiếu
4. Phạm Xuân Nam
5. Thạch Thọ Hiếu
6. Trần Thái Bảo
7. Vũ Đình Tuyên

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2. Những Use-case có thể sử dụng để làm BT2:

1. Quản trị chủ đề
2. Quản trị đề bài
3. Quản trị bài thi
4. Quản trị từ điển
5. Quản lý tài khoản
6. Làm bài thi
7. Làm bài luyện tập

## **Nhóm 02. Xây dựng phần mềm khám chữa bệnh tại bệnh viện Bạch Mai**

Thành viên:

1. Đinh Quốc Thắng (NT)
2. Cao Minh Đức
3. Đỗ Tiến Thành
4. Đỗ Việt Anh
5. Đồng Văn Hùng
6. Nguyễn Hoàng Hiệp

Nhận xét: chưa đủ điều kiện làm tiếp BT2. Cần sửa những vấn đề sau

1. Làm bìa dự toán
2. Yêu cầu chức năng của phần mềm chưa chi tiết.
3. Chức năng “Trao đổi thông tin quản lý giữa người sử dụng và ứng dụng” và “Quản lý báo cáo” chưa phải chức năng nghiệp vụ.

### **Nhóm 03. Xây dựng website trao đổi giữa nhà trường và gia đình học sinh ở trường THCS Văn Lang**

Thành viên:

1. Nguyễn Phúc Toàn (NT)
2. Lê Thanh Độ
3. Lương Đình Hoàng
4. Nguyễn Thị Loan
5. Nguyễn Tú Linh
6. Sa Văn Sơn
7. Vũ Duy Thành

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2. Những Use-case có thể sử dụng để làm BT2: từ số 1 -> số 13 (ko dùng use-case đăng nhập, đổi mật khẩu)

Mức TB mỗi SV làm 1 UC

Mức Khá trở lên mỗi SV làm 2 UC

### **Nhóm 04. Xây dựng website trao đổi giữa nhà trường và gia đình học sinh ở trường THPT Đồng Đa.**

Thành viên:

1. Bùi Hoàng Lam (NT)
2. Lê Duy Đạt
3. Trần Văn Linh
4. Nguyễn Quang Linh
5. Nguyễn Quốc Hiếu
6. Lê Minh Hiếu
7. Dương Anh Tuấn

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2. Những Use-case có thể sử dụng để làm BT2: từ số 8 -> số 12

Mức TB mỗi SV làm 2 UC

Mức Khá trở lên mỗi SV làm 3 UC

**Nhóm 05. Xây dựng website trao đổi giữa nhà trường và gia đình học sinh ở trường tiểu học Nghĩa Tân.**

Thành viên:

1. Hồ Đắc Thắng (NT)
2. Hoàng Thái Bảo
3. Lê Quang Huy
4. Nguyễn Đình Thịnh
5. Nguyễn Quý Thái

Nhận xét: chưa đủ điều kiện làm tiếp BT2. Lý do: Danh sách chức năng cần xây dựng trong phần mềm (mục 3.2 trang 14) không khớp bảng xếp hạng thứ tự ưu tiên các yêu cầu chức năng của phần mềm (Bảng 4.2.2.2. trang 26).

**Nhóm 06. Xây dựng phần mềm quản lý dự án cho Bộ kế hoạch và đầu tư.**

Thành viên:

1. Đào Mạnh Quân (NT)
2. Trần Minh Duyệt
3. Hoàng Hải Thành
4. Đỗ thị Nguyệt
5. Trần thị Thu

Nhận xét: chưa đủ điều kiện làm tiếp BT2. Lý do: Danh sách chức năng cần xây dựng trong phần mềm (mục 3.2 trang 7) không khớp bảng xếp hạng thứ tự ưu tiên các yêu cầu chức năng của phần mềm (Bảng 4.2.2.1).

**Nhóm 07. Xây dựng phần mềm quản lý tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, triển khai tại phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.**

Thành viên:

1. Nguyễn Tiến Mạnh (NT)

2. Trần Quang Huy
3. Nguyễn Thị Chi
4. Trần Văn Thịnh
5. Nguyễn Thị Phụng
6. Hà Ngọc Linh
7. Ngô thị Cẩm Tú

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2. Những Use-case có thể sử dụng để làm BT2: từ số 1 -> số 19 (trong bảng 4.2.2 trang 16) (không dùng những use-case từ số 20 – số 27)

Mức TB mỗi SV làm 2 UC

Mức Khá trở lên mỗi SV làm 3 UC

### **Nhóm 08. Xây dựng phần mềm quản lý thu tiền điện cho Sở điện lực Hà Nội.**

Thành viên:

1. Nguyễn thị Thu Huyền (NT)
2. Cao Văn Huy
3. Nguyễn Đỗ Nguyệt Mai
4. Nguyễn Đức Hưng
5. Nguyễn Hữu Tiến
6. Nguyễn Thị Lan
7. Nguyễn Vũ Hiếu

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2. Những Use-case có thể sử dụng để làm BT2: từ số 3 -> số 10 (không dùng use-case đăng nhập, đổi mật khẩu)

Mức TB mỗi SV làm 1 UC

Mức Khá trở lên mỗi SV làm 2 UC

### **Nhóm 09. Xây dựng phần mềm quản lý dân cư cho thành phố Hà Nội.**

Thành viên:

1. Nguyễn Nam Trường (NT)
2. Đinh Xuân Khiêm

3. Phạm Mỹ Linh
4. Trần Anh Đức
5. Trần Hoàng Giang
6. Trần Tuấn Anh

Nhận xét: chưa đủ điều kiện làm tiếp BT2. Lý do: Danh sách chức năng cần xây dựng trong phần mềm (mục 2 trang 15) không khớp bảng sắp xếp thứ tự ưu tiên các yêu cầu chức năng của phần mềm (Bảng 2.2.2 trang 29).

### **Nhóm 10. Xây dựng phần mềm hỗ trợ quản lý Khoa học quân sự của Tổng cục kỹ thuật**

Thành viên:

1. Nguyễn Tư Tĩnh (NT)
2. Nguyễn Việt Long
3. Nguyễn Văn Lộc
4. Vũ Đức Chính
5. Đoàn Ngọc Tân
6. Đỗ Thành

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2. Những Use-case có thể sử dụng để làm BT2: từ số 5 -> số 21

Mức TB mỗi SV làm 2 UC

Mức Khá trở lên mỗi SV làm 3 UC

### **Nhóm 11. Xây dựng phần mềm hỗ trợ tiêm chủng cho Bộ y tế.**

Thành viên:

1. Trần Đức Dũng (NT)
2. Lã Minh Đức
3. Nguyễn Sơn Nam
4. Nguyễn Văn Vũ
5. Nguyễn Xuân Dương
6. Phùng Văn Trường

Nhận xét: chưa đủ điều kiện làm tiếp BT2. Lý do: Bảng thứ tự ưu tiên các yêu cầu chức năng của phần mềm (Bảng 4.2.2.2. trang 27) không khớp với Use-case trong bảng 4.2.2.3 (trang 29).

## **Nhóm 12. Xây dựng phần mềm quản lý cán bộ Sở tài nguyên và môi trường.**

Thành viên:

1. Bùi Vinh Hiếu (NT)
2. Nguyễn Minh Hiếu
3. Nguyễn Nhật Nam
4. Nguyễn Trọng Khanh
5. Trương Tuấn Nghĩa
6. Vũ Văn Linh

Nhận xét: đủ điều kiện làm tiếp BT2.

Mức TB mỗi SV làm 1 UC

Mức Khá trở lên mỗi SV làm 2 UC